DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 01

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000001	Nguyễn Thị Như Ái	02/10/2007	12C1			
2	000002	Ngô Bảo An	26/07/2007	12C4			
3	000003	Nguyễn Hoài An	29/12/2007	12C11			
4	000004	Châu Khải An	16/09/2007	12C7			
5	000005	Trần Nguyễn Bảo An	30/12/2007	12C9			
6	000006	Ngô Nữ Thùy An	16/01/2007	12C12			
7	000007	Lê Phước An	03/09/2007	12C3			
8	000008	Đinh Thái An	18/11/2007	12C3			
9	000009	Trần Bảo Anh	09/10/2007	12C10			
10	000010	Lê Hoàng Anh	29/10/2007	12C8			
11	000011	Nguyễn Hoàng Anh	10/11/2007	12C4			
12	000012	Phạm Lý Quý Anh	23/06/2007	12C2			
13	000013	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	28/08/2007	12C11			
14	000014	Huỳnh Nguyễn Tuấn Anh	20/09/2007	12C12			
15	000015	Diệp Quỳnh Anh	28/02/2007	12C9			
16	000016	Nguyễn Thái Kỳ Anh	23/10/2007	12C4			
17	000017	Huỳnh Thị Kim Anh	27/02/2006	12C12			
18	000018	Nguyễn Trần Lan Anh	24/07/2007	12C4			
19	000019	Trần Hồng Ánh	19/10/2007	12C8			
20	000020	Đoàn Huỳnh Kim Ánh	26/01/2007	12C10			
21	000021	Bùi Thị Ánh	19/09/2007	12C10			
22	000022	Lương Hoàng Bách	27/04/2007	12C5			
23	000023	Trần Anh Bảo	14/08/2007	12C2			
24	000024	Nguyễn Phúc Bảo	03/12/2007	12C4			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 02

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000025	Phùng Thái Bảo	05/05/2007	12C8			
2	000026	Nguyễn Thiện Ngọc Bích	17/11/2007	12C2			
3	000027	Lê Bá Gia Bình	22/05/2007	12C9			
4	000028	Châu Lê Khánh Bình	01/11/2007	12C8			
5	000029	Nguyễn Thị Cẩm	10/11/2007	12C1			
6	000030	Lê Hoàng Minh Châu	13/03/2007	12C6			
7	000031	Diệp Minh Châu	18/05/2007	12C9			
8	000032	Võ Ngọc Bảo Châu	05/02/2007	12C11			
9	000033	Phạm Ngọc Diệu Châu	03/06/2007	12C12			
10	000034	Đào Nguyễn Anh Châu	14/11/2007	12C7			
11	000035	Nguyễn Phạm Thiên Châu	15/10/2007	12C8			
12	000036	Lê Thị Diệu Châu	09/10/2007	12C1			
13	000037	Đỗ Trần Bảo Châu	24/09/2007	12C5			
14	000038	Nguyễn Trần Thành Châu	09/12/2007	12C10			
15	000039	Nguyễn Quỳnh Chi	05/11/2007	12C10			
16	000040	Phan Thị Hương Chi	22/07/2007	12C2			
17	000041	Nguyễn Thị Ngọc Chi	04/10/2007	12C3			
18	000042	Lê Thị Yến Chi	29/01/2007	12C4			
19	000043	Lê Yến Chi	07/09/2007	12C11			
20	000044	Nguyễn Cao Chí	31/03/2007	12C4			
21	000045	Trần Đặng Nguyên Chương	06/05/2007	12C4			
22	000046	Phạm Đình Chương	19/11/2007	12C11			
23	000047	Nguyễn Trần Khôi Chương	22/09/2007	12C11			
24	000048	Nguyễn Vũ Nguyên Chương	19/10/2007	12C10			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 03

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000049	Tống Thị Thành Công	07/06/2007	12C1			
2	000050	Nguyễn Bùi Việt Cường	03/06/2007	12C4			
3	000051	Phan Duy Cường	17/01/2007	12C2			
4	000052	Lê Mạnh Cường	18/03/2007	12C4			
5	000053	Huỳnh Quốc Cường	14/02/2007	12C10			
6	000054	Lương Quốc Cường	20/07/2007	12C3			
7	000055	Nguyễn Quốc Cường	24/10/2007	12C6			
8	000056	Trần Quốc Cường	14/09/2007	12C5			
9	000057	Thái Xuân Cường	22/07/2007	12C1			
10	000058	Hồ Quốc Danh	10/08/2007	12C1			
11	000059	Nguyễn Ngọc Dân	12/07/2007	12C1			
12	000060	Phan Thị Ngọc Diễm	02/02/2007	12C5			
13	000061	Huỳnh Thị Thu Diễm	03/10/2007	12C12			
14	000062	Đặng Phương Thanh Diệp	20/10/2007	12C10			
15	000063	Lý Doanh Doanh	07/02/2007	12C4			
16	000064	Phạm Vũ Trọng Doanh	06/01/2007	12C1			
17	000065	Nguyễn Thị Mỹ Dung	02/11/2007	12C12			
18	000066	Nguyễn Thị Ngọc Dung	29/01/2007	12C4			
19	000067	Lê Anh Dũng	20/08/2007	12C10			
20	000068	Dương Nguyễn Tấn Dũng	01/11/2007	12C1			
21	000069	Dương Thế Dũng	24/04/2007	12C6			
22	000070	Đàm Tiến Dũng	15/06/2007	12C5			
23	000071	Lưu Trung Dũng	02/01/2007	12C5			
24	000072	Đoàn Ngọc Duy	16/06/2007	12C11			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 04

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000073	Trần Quốc Duy	25/05/2007	12C8			
2	000074	Nguyễn Thanh Duy	03/12/2007	12C3			
3	000075	Trần Thành Duy	26/07/2007	12C10			
4	000076	Lâm Trịnh Tường Duy	12/01/2007	12C4			
5	000077	Nguyễn Mai Duyên	16/01/2007	12C12			
6	000078	Lê Mỹ Duyên	13/12/2007	12C2			
7	000079	Nguyễn Thảo Duyên	29/03/2007	12C10			
8	000080	Lê Thị Mỹ Duyên	01/02/2007	12C9			
9	000081	Trương Thị Mỹ Duyên	16/08/2007	12C12			
10	000082	Nguyễn Trần Thùy Duyên	16/04/2007	12C10			
11	000083	Nguyễn Thị Thùy Dương	12/12/2007	12C4			
12	000084	Võ Thị Thùy Dương	19/04/2005	12C8			
13	000085	Nguyễn Trần Thuỳ Dương	06/07/2007	12C7			
14	000086	Lê Thị Len Đa	05/10/2007	12C8			
15	000087	Nguyễn Trọng Đại	05/06/2007	12C4			
16	000088	Phạm Đan Đan	04/12/2007	12C7			
17	000089	Hà Lê Khánh Đan	07/08/2007	12C6			
18	000090	Huỳnh Quốc Đạt	06/04/2007	12C8			
19	000091	Võ Thành Đạt	27/10/2007	12C4			
20	000092	Đặng Thiên Đạt	10/03/2007	12C5			
21	000093	Đặng Tiến Đạt	29/06/2007	12C6			
22	000094	Trương Tiến Đạt	14/02/2007	12C2			
23	000095	Đinh Trần Tất Đạt	07/07/2007	12C1			
24	000096	Lê Trọng Đạt	03/10/2007	12C2			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000097	Huỳnh Xuân Đạt	25/07/2007	12C1			
2	000098	Phan Hoàng Đăng	30/04/2007	12C4			
3	000099	Hồ Trần Minh Đăng	11/11/2007	12C11			
4	000100	Hồ Nguyễn Phúc Điền	09/01/2007	12C4			
5	000101	Nguyễn Duy Đức	23/12/2007	12C4			
6	000102	Lê Minh Đức	24/09/2007	12C6			
7	000103	Lương Nguyên Hoàng Gia	06/12/2007	12C9			
8	000104	Nguyễn Lê Giang	06/04/2007	12C10			
9	000105	Trần Phạm Hương Giang	31/03/2007	12C6			
10	000106	Huỳnh Trần Hải Giang	26/04/2007	12C2			
11	000107	Nguyễn Hồng Hà	31/08/2007	12C6			
12	000108	Ngô Minh Hà	07/05/2007	12C3			
13	000109	Nguyễn Phú Hải	05/08/2007	12C10			
14	000110	Nguyễn Bá Hãn	12/09/2007	12C3			
15	000111	Võ Vinh Hạnh	13/11/2007	12C2			
16	000112	Nguyễn Gia Hào	21/07/2007	12C6			
17	000113	Võ Viết Hào	26/10/2007	12C4			
18	000114	Trần Hoàng Hảo	20/01/2007	12C3			
19	000115	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	25/07/2007	12C7			
20	000116	Hồ Trúc Nhật Hằng	30/03/2007	12C5			
21	000117	Nguyễn Bảo Hân	01/10/2007	12C8			
22	000118	Phan Đặng Kiều Hân	08/11/2007	12C10			
23	000119	Cao Gia Hân	29/10/2007	12C6			
24	000120	Hồ Gia Hân	22/10/2007	12C5			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 06

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000121	Đặng Huyền Khánh Hân	18/07/2007	12C5			
2	000122	Trần Lê Gia Hân	15/02/2007	12C2			
3	000123	Phạm Ngọc Gia Hân	28/09/2007	12C11			
4	000124	Diệp Tư Hân	16/01/2007	12C1			
5	000125	Nguyễn Trần Thanh Hậu	11/08/2007	12C7			
6	000126	Trần Hoàng Thu Hiền	24/09/2007	12C10			
7	000127	Lê Phạm Hữu Hiếu	11/05/2007	12C12			
8	000128	Nguyễn Thành Hiếu	29/06/2007	12C10			
9	000129	Nguyễn Trung Hiếu	26/05/2007	12C1			
10	000130	Hồ Đông Hóa	05/11/2007	12C1			
11	000131	Phạm Hiền Hòa	15/10/2007	12C2			
12	000132	Bùi Huỳnh Hiền Hòa	06/09/2007	12C7			
13	000133	Phan Kim Hòa	18/06/2007	12C9			
14	000134	Nguyễn Bảo Hoàng	22/07/2007	12C3			
15	000135	Lê Đỗ Nhật Hoàng	31/10/2007	12C10			
16	000136	Đặng Phạm Duy Hoàng	13/03/2007	12C9			
17	000137	Nguyễn Phi Hoàng	09/03/2007	12C12			
18	000138	Lê Tấn Hoàng	08/03/2007	12C8			
19	000139	Nguyễn Văn Hoàng	25/06/2007	12C2			
20	000140	Đoàn Thái Học	23/06/2007	12C11			
21	000141	Lưu Thị Như Hồng	23/10/2007	12C3			
22	000142	Nguyễn Thanh Hợp	09/12/2007	12C11			
23	000143	Đinh Thị Bích Hợp	26/08/2007	12C3			
24	000144	Đinh Đặng Thanh Huệ	17/02/2007	12C11			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000145	Nguyễn Vũ Hoa Huệ	07/12/2007	12C1			
2	000146	Lê Võ Minh Hùng	12/11/2007	12C2			
3	000147	Huỳnh Anh Huy	04/03/2007	12C8			
4	000148	Đỗ Gia Huy	11/04/2007	12C3			
5	000149	Nguyễn Gia Huy	27/02/2007	12C9			
6	000150	Trần Gia Huy	16/02/2007	12C9			
7	000151	Nguyễn Hoàng Huy	27/06/2007	12C4			
8	000152	Nguyễn Hồ Gia Huy	09/03/2007	12C2			
9	000153	Triệu Lê Quang Huy	26/02/2007	12C6			
10	000154	Lê Quốc Huy	14/11/2007	12C6			
11	000155	Nguyễn Huỳnh Bảo Huyên	06/12/2007	12C12			
12	000156	Hoàng Mai Huyền	23/11/2007	12C8			
13	000157	Đinh Thanh Huyền	27/02/2007	12C10			
14	000158	Trần Diệp Hưng	10/04/2007	12C7			
15	000159	Nguyễn Tiến Hưng	01/04/2007	12C3			
16	000160	Bùi Văn Hưng	11/02/2007	12C9			
17	000161	Kiều Thị Lan Hương	04/06/2007	12C2			
18	000162	Nguyễn Ngọc Kha	02/04/2007	12C3			
19	000163	Phạm Ngọc Kha	06/06/2007	12C10			
20	000164	Phan Tấn Khai	24/01/2007	12C1			
21	000165	Huỳnh Tấn Khải	05/11/2007	12C3			
22	000166	Huỳnh Duy Khang	16/11/2007	12C3			
23	000167	Nguyễn Gia Khang	19/04/2007	12C1			
24	000168	Huỳnh Tấn Khang	27/05/2007	12C4			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000169	Lê Thừa Khang	15/11/2007	12C8			
2	000170	Trần Dương Khánh	17/01/2007	12C8			
3	000171	Võ Gia Khánh	28/10/2007	12C11			
4	000172	Nguyễn Hữu Gia Khánh	08/02/2007	12C6			
5	000173	Đoàn Ngọc Bảo Khánh	26/10/2007	12C4			
6	000174	Phạm Ngọc Khánh	22/05/2007	12C1			
7	000175	Trần Nhật Khiêm	08/02/2007	12C10			
8	000176	Trần Đặng Minh Khiết	02/11/2007	12C3			
9	000177	Huỳnh Anh Khoa	02/01/2007	12C12			
10	000178	Trần Ánh Khoa	19/09/2007	12C11			
11	000179	Phạm Minh Khoa	12/06/2007	12C3			
12	000180	Nguyễn Duy Khôi	18/11/2007	12C7			
13	000181	Lê Mạnh Khôi	27/12/2007	12C3			
14	000182	Nguyễn Tuấn Khôi	04/02/2007	12C6			
15	000183	Đoàn Trung Kiên	09/02/2007	12C4			
16	000184	Nguyễn Trung Kiên	18/04/2007	12C2			
17	000185	Trương Gia Kiệt	05/06/2007	12C3			
18	000186	Phạm Minh Kiệt	28/09/2007	12C5			
19	000187	Huỳnh Thế Kỳ	19/04/2007	12C8			
20	000188	Nguyễn Nhật Lam	18/06/2007	12C10			
21	000189	Phan Kim Lãm	20/05/2007	12C8			
22	000190	Trương Nguyễn Ngọc Lâm	06/06/2007	12C5			
23	000191	Nguyễn Bùi Ánh Lê	30/10/2007	12C4			
24	000192	Nguyễn Phạm Đan Lê	04/01/2007	12C5			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 09

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000193	Phạm Nguyễn Hải Liên	16/08/2007	12C1			
2	000194	Nguyễn Võ Hoàng Liên	24/05/2007	12C9			
3	000195	Bạch Gia Linh	16/02/2007	12C4			
4	000196	Trần Hà Khánh Linh	16/10/2007	12C4			
5	000197	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	03/08/2007	12C10			
6	000198	Nguyễn Phương Linh	27/05/2007	12C8			
7	000199	Hoàng Thị Diệu Linh	06/03/2007	12C8			
8	000200	Phan Thị Phương Linh	16/01/2007	12C5			
9	000201	Trần Thị Phương Linh	12/07/2007	12C6			
10	000202	Lê Trần Mỹ Linh	19/08/2007	12C10			
11	000203	Võ Gia Long	02/02/2007	12C1			
12	000204	Phạm Hoàng Long	21/07/2007	12C3			
13	000205	Nguyễn Huỳnh Long	03/01/2007	12C12			
14	000206	Dương Thành Long	23/03/2007	12C4			
15	000207	Trần Thiên Long	08/07/2007	12C3			
16	000208	Nguyễn Hữu Lộc	15/08/2007	12C6			
17	000209	Lê Trần Lộc	10/01/2007	12C7			
18	000210	Đặng Trung Lộc	02/08/2007	12C6			
19	000211	Nguyễn Đức Lợi	17/04/2007	12C3			
20	000212	Nguyễn Sỹ Luân	23/11/2007	12C4			
21	000213	Cao Thái Luân	17/08/2007	12C1			
22	000214	Lê Gia Luật	11/08/2007	12C8			
23	000215	Trần Phong Lưu	29/03/2007	12C12			
24	000216	Nguyễn Tấn Lưu	29/04/2007	12C8			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 10

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000217	Dương Khánh Ly	09/02/2007	12C11			
2	000218	Lê Thị Bích Ly	06/01/2007	12C8			
3	000219	Ma Thị Cẩm Ly	10/07/2007	12C7			
4	000220	Hà Thu Mai	20/05/2007	12C11			
5	000221	Lê Thị Diễm Mi	25/12/2006	12C1			
6	000222	Đinh Anh Minh	23/07/2007	12C3			
7	000223	Hồ Bảo Minh	24/06/2007	12C10			
8	000224	Nguyễn Huệ Bình Minh	19/07/2007	12C5			
9	000225	Hoàng Ngọc Quế Minh	27/01/2007	12C5			
10	000226	Lê Quang Minh	27/10/2007	12C6			
11	000227	Đỗ Trần Gia Minh	16/11/2007	12C6			
12	000228	Võ Triết Minh	04/10/2007	12C4			
13	000229	Nguyễn Bảo Trà My	01/10/2007	12C2			
14	000230	Bùi Hà Trà My	09/02/2007	12C3			
15	000231	Đặng Hoàng Nguyệt My	09/10/2007	12C2			
16	000232	Đặng Nguyễn Trà My	17/05/2007	12C8			
17	000233	Nguyễn Thị Trà My	30/06/2007	12C11			
18	000234	Lê Trà My	30/04/2007	12C7			
19	000235	Lê Thị Na Na	01/03/2007	12C10			
20	000236	Nguyễn Dương Nam	19/08/2007	12C4			
21	000237	Huỳnh Đăng Nam	03/12/2007	12C3			
22	000238	Nguyễn Hạo Nam	22/09/2007	12C5			
23	000239	Nguyễn Hoàng Nam	15/03/2007	12C3			
24	000240	Nguyễn Hoàng Nam	17/07/2007	12C6			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 11

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000241	Phạm Nguyễn Hải Nam	13/05/2007	12C3			
2	000242	Nguyễn Thành Nam	26/01/2007	12C8			
3	000243	Tôn Thất Hoàng Nam	08/11/2007	12C12			
4	000244	Nguyễn Bảo Huyền Ngân	03/01/2007	12C5			
5	000245	Ngô Huỳnh Kim Ngân	03/08/2007	12C5			
6	000246	Trần Khánh Ngân	31/08/2007	12C11			
7	000247	Đặng Ngọc Kim Ngân	24/05/2007	12C9			
8	000248	Đoàn Nhật Bảo Ngân	22/12/2007	12C7			
9	000249	Đinh Thanh Ngân	28/02/2007	12C9			
10	000250	Trình Trần Trúc Ngân	09/05/2007	12C2			
11	000251	Lê Bảo Ngọc	03/09/2007	12C11			
12	000252	Nguyễn Bảo Ngọc	12/02/2007	12C10			
13	000253	Trần Bảo Ngọc	08/12/2007	12C10			
14	000254	Trương Bảo Ngọc	07/01/2007	12C9			
15	000255	Hồ Bích Ngọc	06/11/2007	12C3			
16	000256	Dương Bội Ngọc	08/10/2007	12C9			
17	000257	Nguyễn Minh Ngọc	31/12/2007	12C7			
18	000258	Trần Ngọc Bảo Ngọc	18/12/2007	12C3			
19	000259	Trương Phan Khánh Ngọc	23/12/2007	12C8			
20	000260	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	24/09/2007	12C5			
21	000261	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	02/11/2007	12C9			
22	000262	Trần Đinh Nguyên	02/01/2007	12C2			
23	000263	Phùng Hoàng Hạnh Nguyên	09/04/2007	12C1			
24	000264	Lê Hoàng Nguyên	31/03/2007	12C6			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 12

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000265	Trần Khánh Nguyên	17/09/2007	12C12			
2	000266	Huỳnh Lê Sĩ Nguyên	24/09/2007	12C8			
3	000267	Nguyễn Ngọc Bảo Nguyên	19/04/2007	12C10			
4	000268	Trần Ngọc Thảo Nguyên	20/11/2007	12C2			
5	000269	Trương Ngọc Nguyên	29/01/2007	12C11			
6	000270	Trần Nguyễn Kim Nguyên	19/11/2007	12C3			
7	000271	Trương Thảo Nguyên	12/10/2007	12C2			
8	000272	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	16/11/2007	12C7			
9	000273	Lê Trí Nguyên	26/10/2007	12C1			
10	000274	Ngô Trúc Nguyên	14/09/2007	12C1			
11	000275	Nguyễn Trung Nguyên	01/07/2007	12C10			
12	000276	Võ Thị Như Nguyệt	02/04/2007	12C7			
13	000277	Lê Thị Kiều Ngữ	24/11/2007	12C10			
14	000278	Trần Trúc Nhã	11/08/2007	12C1			
15	000279	Nguyễn Thanh Nhàn	07/03/2007	12C12			
16	000280	Nguyễn Đỗ Thành Nhân	22/11/2007	12C10			
17	000281	Hồ Huỳnh Duy Nhẫn	26/04/2007	12C2			
18	000282	Hồ Minh Nhật	12/07/2007	12C1			
19	000283	Trần Phạm Duy Nhật	02/04/2007	12C10			
20	000284	Đặng Võ Minh Nhật	22/04/2007	12C9			
21	000285	Nguyễn Dương Thảo Nhi	03/09/2007	12C1			
22	000286	Phạm Hoàng Tuệ Nhi	14/01/2007	12C5			
23	000287	Lê Kiều Nhi	25/06/2007	12C4			
24	000288	Ngô Ngọc Vân Nhi	11/02/2007	12C10			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 13

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000289	Trần Phương Nhi	24/03/2007	12C8			
2	000290	Nguyễn Thị Kiều Nhi	30/09/2007	12C11			
3	000291	Trần Thị Tuyết Nhi	20/01/2007	12C7			
4	000292	Lê Thị Yến Nhi	23/09/2007	12C7			
5	000293	Võ Thị Yến Nhi	18/10/2007	12C8			
6	000294	Lê Trần Yến Nhi	05/07/2007	12C12			
7	000295	Nguyễn Trần Yến Nhi	01/01/2007	12C5			
8	000296	Trần Võ Tâm Nhi	22/01/2007	12C7			
9	000297	Nguyễn Yến Nhi	03/08/2007	12C10			
10	000298	Lê Hoàng Quỳnh Như	09/03/2007	12C7			
11	000299	Đỗ Hồ Thanh Như	13/11/2006	12C6			
12	000300	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	15/07/2007	12C9			
13	000301	Nguyễn Nhã Quỳnh Như	08/12/2007	12C10			
14	000302	Tôn Nữ Quỳnh Như	10/05/2007	12C2			
15	000303	Nguyễn Phạm Huyền Như	03/02/2007	12C11			
16	000304	Lương Quỳnh Như	12/08/2007	12C6			
17	000305	Nguyễn Quỳnh Như	26/07/2007	12C11			
18	000306	Võ Thị Tú Như	28/05/2007	12C10			
19	000307	Châu Ngọc Oanh	01/08/2007	12C7			
20	000308	Lê Ngọc Kiều Oanh	24/08/2007	12C9			
21	000309	Tô Phương Oanh	08/05/2007	12C1			
22	000310	Nguyễn Đỗ Gia Phát	05/08/2007	12C6			
23	000311	Lê Huỳnh Phát	23/07/2007	12C3			
24	000312	Nguyễn Tấn Phát	15/11/2007	12C7			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 14

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000313	Nguyễn Tấn Phát	14/04/2007	12C12			
2	000314	Phan Thanh Phát	06/08/2007	12C5			
3	000315	Nguyễn Bằng Phi	26/06/2007	12C12			
4	000316	Nguyễn Đăng Phong	29/10/2007	12C1			
5	000317	Phan Đường Vĩnh Phong	08/07/2007	12C11			
6	000318	Nguyễn Ngọc Phong	06/04/2007	12C10			
7	000319	Nguyễn Ngọc Phú	06/04/2007	12C10			
8	000320	Trần Thanh Thiên Phú	11/11/2007	12C4			
9	000321	Nguyễn Trọng Phú	09/01/2007	12C1			
10	000322	Lê Diễm Phúc	11/09/2007	12C5			
11	000323	Bùi Thanh Phúc	07/03/2007	12C9			
12	000324	Nguyễn Thiên Phúc	24/12/2007	12C8			
13	000325	Huỳnh Bùi Minh Phương	16/05/2007	12C4			
14	000326	Nguyễn Đào Minh Phương	17/09/2007	12C2			
15	000327	Đỗ Hoàng Khánh Phương	22/08/2007	12C8			
16	000328	Nguyễn Khánh Phương	24/11/2007	12C2			
17	000329	Phạm Lê Thanh Phương	16/02/2007	12C6			
18	000330	Nguyễn Ngọc Bảo Phương	18/12/2007	12C4			
19	000331	Nguyễn Ngọc Hoàng Phương	21/12/2007	12C2			
20	000332	Thái Nguyễn Mai Phương	05/12/2007	12C4			
21	000333	Trần Nguyễn Thảo Phương	07/07/2007	12C11			
22	000334	Huỳnh Thị Anh Phương	06/03/2007	12C8			
23	000335	Phùng Vũ Nam Phương	25/04/2007	12C8			
24	000336	Bùi Ngọc Kim Phượng	17/11/2007	12C11			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 15

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000337	Nguyễn Công Quang	12/09/2007	12C1			
2	000338	Hồ Dương Quang	22/02/2007	12C12			
3	000339	Lê Thành Quang	26/02/2007	12C4			
4	000340	Nguyễn Anh Quân	18/02/2006	12C7			
5	000341	Nguyễn Duy Quân	19/03/2007	12C9			
6	000342	Lê Đặng Minh Quân	10/08/2007	12C6			
7	000343	Bùi Minh Quân	08/05/2007	12C9			
8	000344	Nguyễn Minh Quân	14/10/2007	12C1			
9	000345	Bùi Trần Minh Quân	02/09/2007	12C6			
10	000346	Nguyễn Ngọc Huyền Quy	21/09/2007	12C12			
11	000347	Trương Mỹ Quyên	19/07/2007	12C6			
12	000348	Liêu Nhã Tú Quyên	23/08/2007	12C12			
13	000349	Trần Thị Mỹ Quyên	07/04/2007	12C6			
14	000350	Hồ Tú Quyên	06/11/2007	12C6			
15	000351	Lê Văn Quyến	19/08/2007	12C6			
16	000352	Lê Hoài Trúc Quỳnh	05/10/2007	12C6			
17	000353	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	12/03/2007	12C2			
18	000354	Nguyễn Ngọc Khánh Quỳnh	05/11/2007	12C10			
19	000355	Tô Ngọc Như Quỳnh	26/10/2006	12C10			
20	000356	Huỳnh Như Quỳnh	26/04/2007	12C9			
21	000357	Mạnh Như Quỳnh	29/08/2007	12C9			
22	000358	Trần Như Quỳnh	14/03/2007	12C5			
23	000359	Trần Như Quỳnh	16/03/2007	12C8			
24	000360	Trịnh Như Quỳnh	12/07/2007	12C10			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 16

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000361	Trương Minh Tấn Sanh	13/05/2007	12C8			
2	000362	Nguyễn Văn Sinh	09/06/2007	12C1			
3	000363	Nguyễn Tấn Tài	27/04/2007	12C1			
4	000364	Trần Tấn Tài	05/06/2007	12C5			
5	000365	Nguyễn Minh Tâm	31/03/2007	12C11			
6	000366	Nguyễn Thanh Tâm	20/08/2007	12C12			
7	000367	Nguyễn Thành Tâm	31/01/2007	12C5			
8	000368	Cao Thị Thanh Tâm	28/05/2007	12C5			
9	000369	Thái Thục Tâm	16/11/2007	12C9			
10	000370	Nguyễn Thị Thà	10/04/2007	12C11			
11	000371	Trần Duy Thanh	27/03/2007	12C4			
12	000372	Võ Công Thành	09/12/2007	12C5			
13	000373	Đặng Huỳnh Phúc Thảo	11/05/2007	12C9			
14	000374	Lê Kiều Thu Thảo	19/09/2007	12C12			
15	000375	Đậu Minh Thảo	03/04/2007	12C4			
16	000376	Đoàn Phan Anh Thảo	20/08/2007	12C7			
17	000377	Cao Phương Thảo	17/08/2007	12C8			
18	000378	Lê Thị Thanh Thảo	20/08/2007	12C9			
19	000379	Nguyễn Thu Thảo	16/08/2007	12C11			
20	000380	Lương Trần Thanh Thảo	09/01/2007	12C2			
21	000381	Tô Thị Hồng Thắm	17/04/2007	12C1			
22	000382	Nguyễn Võ Hồng Thắm	26/07/2007	12C4			
23	000383	Nguyễn Quốc Thắng	22/07/2007	12C5			
24	000384	Lưu Đoàn Quốc Thi	09/02/2007	12C4			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 17

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000385	Hồ Thị Ánh Thi	11/11/2007	12C12			
2	000386	Huỳnh Bá Thiên	16/04/2007	12C3			
3	000387	Tô Châu Thiên	22/09/2007	12C2			
4	000388	Trần Đức Minh Thiên	09/11/2007	12C6			
5	000389	Nguyễn Bùi Quốc Thiện	24/10/2007	12C12			
6	000390	Trần Duy Thiện	06/10/2007	12C5			
7	000391	Nguyễn Minh Thông	16/07/2007	12C4			
8	000392	Trần Thị Bích Thu	13/03/2007	12C9			
9	000393	Lê Ái Thuận	14/04/2007	12C9			
10	000394	Võ Hoàng Kim Thuận	26/01/2007	12C5			
11	000395	Trần Nguyễn Ngọc Thúy	10/12/2007	12C3			
12	000396	Nguyễn Phương Thùy	22/08/2007	12C9			
13	000397	Huỳnh Trần Thu Thuỳ	22/08/2007	12C11			
14	000398	Nguyễn Thị Ngô Thủy	10/02/2007	12C6			
15	000399	Võ Thị Thu Thủy	29/08/2007	12C9			
16	000400	Huỳnh Anh Thư	19/01/2007	12C6			
17	000401	Nguyễn Anh Thư	27/09/2007	12C6			
18	000402	Trần Lê Anh Thư	19/01/2007	12C2			
19	000403	Bùi Minh Thư	11/08/2007	12C2			
20	000404	Nguyễn Minh Thư	23/08/2007	12C8			
21	000405	Võ Nhật Thiên Thư	16/10/2007	12C5			
22	000406	Lê Thị Oanh Thư	10/01/2007	12C2			
23	000407	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	20/05/2007	12C9			
24	000408	Lê Thị Thu Thư	11/07/2007	12C2			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 18

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000409	Diệp Trương Anh Thư	01/11/2007	12C5			
2	000410	Dương Võ Anh Thư	01/06/2007	12C12			
3	000411	Nguyễn Lê Quỳnh Thy	19/03/2007	12C1			
4	000412	Lê Hồng Kim Tiên	20/08/2007	12C8			
5	000413	Hồ Ngoc Thủy Tiên	08/07/2007	12C5			
6	000414	Bùi Ngọc Tiên	10/03/2007	12C6			
7	000415	Trần Thị Hồng Tiên	07/12/2007	12C7			
8	000416	Phạm Thủy Tiên	03/09/2007	12C2			
9	000417	Ngô Đoàn Dũng Tiến	16/11/2007	12C1			
10	000418	Hoàng Minh Tiến	17/01/2007	12C3			
11	000419	Ngô Phùng Nhật Tiến	03/01/2007	12C10			
12	000420	Nguyễn Minh Tiền	28/07/2007	12C5			
13	000421	Võ Đông Tin	14/02/2007	12C9			
14	000422	Nguyễn Anh Tín	30/07/2007	12C5			
15	000423	Phan Nhất Tín	03/04/2007	12C11			
16	000424	Đặng Thái Tín	11/12/2007	12C10			
17	000425	Phạm Trung Tín	15/07/2007	12C2			
18	000426	Phan Ngọc Tình	23/04/2007	12C10			
19	000427	Trần Đỗ Hoàng Trang	25/04/2007	12C9			
20	000428	Nguyễn Linh Trang	13/07/2007	12C12			
21	000429	Phạm Minh Trang	03/12/2007	12C8			
22	000430	Dương Ngọc Trang	13/06/2007	12C7			
23	000431	Cao Ngọc Quỳnh Trang	05/12/2007	12C12			
24	000432	Nguyễn Phương Trang	30/04/2007	12C2			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 19

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000433	Phạm Thị Ngọc Trang	06/09/2007	12C8			
2	000434	Lương Thị Thu Trang	30/06/2007	12C12			
3	000435	Trần Thị Thùy Trang	22/10/2007	12C6			
4	000436	Đỗ Thụy Thùy Trang	29/01/2007	12C5			
5	000437	Hà Võ Huyền Trang	26/05/2007	12C1			
6	000438	Trịnh Chu Khánh Trâm	01/02/2007	12C7			
7	000439	Nguyễn Huyền Trâm	23/09/2007	12C6			
8	000440	Phạm Lê Bảo Trâm	30/07/2007	12C3			
9	000441	Trần Ngọc Uyển Trâm	13/07/2007	12C8			
10	000442	Võ Nguyễn Bảo Trâm	31/01/2007	12C4			
11	000443	Trần Phạm Quỳnh Trâm	16/11/2007	12C5			
12	000444	Lê Thị Ngọc Trâm	22/05/2007	12C6			
13	000445	Huỳnh Thị Quỳnh Trâm	06/01/2007	12C9			
14	000446	Huỳnh Thị Thùy Trâm	30/03/2007	12C3			
15	000447	Phạm Đình Bảo Trân	10/07/2007	12C9			
16	000448	Lê Huyền Trân	11/01/2007	12C4			
17	000449	Nguyễn Huyền Trân	15/11/2007	12C12			
18	000450	Lê Huỳnh Bảo Trân	09/09/2007	12C5			
19	000451	Trần Ngọc Trân	08/04/2007	12C11			
20	000452	Dương Ngô Thị Bảo Trân	22/09/2007	12C5			
21	000453	Trần Quế Trân	24/10/2007	12C2			
22	000454	Đào Thị Huyền Trân	20/11/2006	12C2			
23	000455	Lê Thị Ngọc Trân	18/02/2007	12C5			
24	000456	Nguyễn Trịnh Huyền Trân	06/11/2007	12C2			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 20

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000457	Trần Xuân Trí	04/09/2007	12C5			
2	000458	Nguyễn Hạnh Thu Trinh	18/06/2007	12C10			
3	000459	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	23/07/2007	12C9			
4	000460	Diệp Thúy Phương Trinh	19/02/2007	12C6			
5	000461	Huỳnh Hữu Trịnh	13/05/2007	12C3			
6	000462	Nguyễn Xuân Trịnh	26/04/2007	12C1			
7	000463	Nguyễn Ngọc Trúc	10/05/2007	12C1			
8	000464	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	20/12/2007	12C9			
9	000465	Phùng Thanh Trúc	05/05/2007	12C3			
10	000466	Tống Thị Thanh Trúc	02/01/2007	12C7			
11	000467	Nguyễn Quang Trung	22/02/2007	12C4			
12	000468	Bạch Sỹ Trung	24/11/2007	12C2			
13	000469	Trương Thị Thanh Truyền	03/10/2007	12C11			
14	000470	Nguyễn Phú Trường	25/08/2007	12C1			
15	000471	Nguyễn Huỳnh Anh Tú	08/01/2007	12C8			
16	000472	Cao Nguyễn Minh Tú	25/10/2007	12C3			
17	000473	Nguyễn Quang Tú	06/02/2007	12C10			
18	000474	Trần Thái Tú	19/05/2007	12C5			
19	000475	Phan Anh Tuấn	08/01/2007	12C9			
20	000476	Tô Anh Tuấn	15/05/2007	12C8			
21	000477	Trần Anh Tuấn	12/02/2007	12C7			
22	000478	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	04/12/2007	12C12			
23	000479	Hồ Mạnh Tuấn	27/11/2007	12C8			
24	000480	Cao Nguyễn Minh Tuấn	25/10/2007	12C3			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 21

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000481	Trần Thị Thu Túc	15/05/2007	12C5			
2	000482	Nguyễn Đào Thanh Tùng	16/12/2007	12C1			
3	000483	Lương Thanh Tùng	02/07/2007	12C1			
4	000484	Ngô Văn Tùng	29/11/2007	12C8			
5	000485	Nguyễn Cẩm Tuyên	24/09/2007	12C12			
6	000486	Lê Trịnh Minh Tuyến	17/11/2007	12C1			
7	000487	Trương Ngọc Thanh Tuyền	17/02/2007	12C3			
8	000488	Trần Thị Thanh Tuyền	03/06/2007	12C7			
9	000489	Lê Thị Xuân Tuyền	18/07/2007	12C12			
10	000490	Lưu Ánh Tuyết	01/12/2007	12C11			
11	000491	Cao Nguyễn Khánh Tường	23/03/2007	12C8			
12	000492	Đặng Tại Việt Tường	23/04/2007	12C6			
13	000493	Nguyễn Đàm Phương Uyên	01/01/2007	12C11			
14	000494	Dương Hoài Phương Uyên	09/08/2007	12C9			
15	000495	Trần Tố Uyên	12/03/2007	12C10			
16	000496	Nguyễn Kiều Yến Văn	15/03/2007	12C7			
17	000497	Bùi Thanh Vân	23/04/2007	12C12			
18	000498	Huỳnh Thảo Vân	08/11/2007	12C3			
19	000499	Phan Thị Mỹ Vân	23/04/2007	12C4			
20	000500	Lê Thị Thanh Vân	07/03/2007	12C11			
21	000501	Nguyễn Đỗ Tường Vi	07/11/2007	12C11			
22	000502	Phan Lâm Tường Vi	29/07/2007	12C9			
23	000503	Nguyễn Thị Tường Vi	13/01/2007	12C7			
24	000504	Nguyễn Thanh Vĩ	12/04/2007	12C9			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 22

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000505	Nguyễn Đức Việt	19/05/2006	12C8			
2	000506	Nguyễn Hương Ngọc Việt	25/07/2007	12C1			
3	000507	Ngô Hoàng Thế Vinh	09/07/2007	12C7			
4	000508	Huỳnh Văn Vinh	12/09/2007	12C3			
5	000509	Cái Huy Vũ	06/08/2007	12C7			
6	000510	Nguyễn Văn Tùng Vương	28/05/2007	12C12			
7	000511	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	27/01/2007	12C3			
8	000512	Đinh Ngọc Vy	05/08/2007	12C8			
9	000513	Lê Phan Bảo Vy	26/10/2007	12C9			
10	000514	Nguyễn Thanh Mai Vy	24/03/2007	12C6			
11	000515	Huỳnh Thị Kim Vy	21/12/2007	12C7			
12	000516	Huỳnh Thị Tường Vy	27/02/2007	12C3			
13	000517	Đặng Thị Yến Vy	09/08/2007	12C4			
14	000518	Bùi Tường Vy	18/09/2007	12C11			

DANH SÁCH HS KHỐI 12 KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

Phòng thi: 23

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Toán (MĐ)	Ngữ văn (Ký tên)	Tiếng Anh (MĐ)
1	000519	Lê Tuấn Win	05/03/2007	12C7			
2	000520	Phạm Khánh Xuân	19/02/2007	12C6			
3	000521	Nguyễn Phan Thanh Xuân	22/07/2007	12C2			
4	000522	Nguyễn Thị Kim Xuyến	18/08/2007	12C12			
5	000523	Nguyễn Ánh Như Ý	26/11/2007	12C12			
6	000524	Ngô Lê Nhã Ý	20/08/2007	12C2			
7	000525	Đặng Như Ý	02/12/2007	12C1			
8	000526	Cao Trần Nhã Ý	05/09/2007	12C3			
9	000527	Huỳnh Gia Yên	17/02/2007	12C5			
10	000528	Nguyễn Phạm Bảo Yên	02/05/2007	12C2			
11	000529	Nguyễn Thị Hà Yên	13/09/2007	12C7			
12	000530	Nguyễn Xuân Yên	15/01/2007	12C12			
13	000531	Hồ Thu Yến	20/05/2007	12C9			